**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 37:**

**VẤN ĐỀ KHAI THÁC THẾ MẠNH Ở TÂY NGUYÊN**

**Câu 1:**  Tây Nguyên là vùng có tiềm  năng to lớn về

**A.** khoáng sản và thuỷ sản. **B.** nông nghiệp và thuỷ sản.

**C.** nông nghiệp và lâm nghiệp. **D.** lâm nghiệp và thuỷ sản.

**Câu 2:**  Địa hình và khí hậu của Tây Nguyên thuận lợi cho phát triển

**A.** Các loại cây có nguồn gốc nhiệt đới và cận nhiệt đới.

**B.** Các loại cây có nguồn gốc cận nhiệt đới và ôn đới.

**C.** Các loại cây có nguồn gốc ôn đới.

**D.** Các loại cây có nguồn gốc nhiệt đới.

**Câu 3:**  Bắt đầu từ sau năm 1975 đến giữa thập kỉ 80, dân số Tây Nguyên rất tăng nhanh là do :

**A.** Tỉ suất tử giảm nhanh. **B.** Gia tăng cơ giới cao.

**C.** Gia tăng tự nhiên cao. **D.** Tỉ suất sinh cao.

**Câu 4:**  Lượng mưa trung bình/năm thấp nhất ở Tây Nguyên tập trung ở

**A.** Vùng thung lũng Cheo Reo - Phú Túc và vùng trũng An Khê.

**B.** Vùng núi trung bình ở Ngọc Linh và vùng Tây Nam cao nguyên Plây-cu.

**C.** Cao nguyên Bảo Lộc.

**D.** Cao nguyên Buôn Ma Thuột

**Câu 5:**  So với TDMNBB, Tây Nguyên có số lượng đàn bò nhiều hơn đàn trâu là do

**A.** khí hậu khô nóng.

**B.** có nhiều đồng cỏ tự nhiên.

**C.** người dân có kinh nghiệm trong chăn nuôi.

**D.** cơ sở thức ăn được đảm bảo.

**Câu 6:**  Cây công nghiệp quan trọng nhất ở Tây Nguyên là

**A.** cao su. **B.** chè. **C.** cà phê. **D.** điều.

**Câu 7:**  Nhân tố có ảnh hưởng nhất đến sự phân bố cây cà phê ở Tây Nguyên :

**A.** Địa hình cao nguyên xếp tầng khá bằng phẳng.

**B.** Đất ba dan màu mỡ.

**C.** Khí hậu nhiệt đới.

**D.** Chính sách phát triển và kinh nghiệm sản xuất.

**Câu 8:**   Đây là những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên.

**A.** Tăng cường hơn nữa việc chuyên môn hoá các sản phẩm cây công nghiệp.

**B.** Đa dạng hoá các sản phẩm cây công nghiệp để tránh rủi ro trong tiêu thụ.

**C.** Mở rộng diện tích cây công nghiệp, nhất là các cây đem lại hiệu quả cao.

**D.** Tăng cường lực lượng lao động, nhất là lao động có trình độ tay nghề.

**Câu 9:**   Khó khăn lớn nhất về khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của Tây Nguyên là

**A.** Sự phân hóa theo mùa. **B.** Sự phân hóa theo độ cao.

**C.** Diễn biến thất thường. **D.** Khô nóng quanh năm.

**Câu 10:**  Vì sao Tây Nguyên, cà phê chè lại được trồng ở các cao nguyên tương đối cao?

**A.** Có khí hậu mát mẽ. **B.** Có đất badan màu mỡ.

**C.** Có mùa đông lạnh. **D.** Nguồn nước dồi dào quanh năm.

**Câu 11:**  Căn cứ vào Atlat trang 24, hãy cho biết Tây Nguyên, tỉnh có tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo đầu người thấp nhất (dưới 4 triệu đồng / người) là

**A.** Đắk Nông. **B.** Kon Tum.

**C.** Gia Lai. **D.** Lâm Đồng.

**Câu 12:**  Bốn cao nguyên xếp tầng nằm phía tây của Tây Nguyên, kể từ bắc vào nam là

**A.** Gia Lai, Kon Tum, Mơ Nông và Di Linh.

**B.** Kon Tum, Plây-cu, Đắc Lắc, Mơ Nông.

**C.** Kon Tum, Plây-cu, Đắc Lắc, Lâm Viên.

**D.** Kon Tum, Gia Lai, Đắc Lắc, Lâm Đồng.

**Câu 13:**  Địa hình của Tây Nguyên có đặc điểm là

**A.** Thấp dần từ phía đông sang phía tây.

**B.** Thấp dần từ phía bắc xuống phía nam.

**C.** Thấp dần từ phía tây sang phía đông.

**D.** Cao ở phía bắc, phía nam và thấp ở giữa.

**Câu 14:**  Việc xây dựng các công trình thuỷ điện ở Tây Nguyên không phải là

**A.** thúc đẩy các ngành công nghiệp phát triển.

**B.** chỉ để phục vụ khai thác và chế biến bôxit.

**C.** đem lại nguồn nước tưới quan trọng vào mùa khô.

**D.** góp phần phát triển du lịch, nuôi trồng thuỷ sản.

**Câu 15:**  Các nhà máy điện có công suất từ 100 MW trở lên đang hoạt động ở Tây Nguyên tính đến 12 - 2005 là :

**A.** Đrây Hơ-linh, Đa Nhim, Y-a-li. **B.** Đa Nhim, Y-a-li, Xê Xan 3.

**C.** Y-a-li, Xê Xan 3, Đại Ninh. **D.** Đại Ninh, Đrây Hơ-linh, Đa Nhim.

**Câu 16:**  Loại khoáng sản có trữ lượng lớn và có mặt nhiều nơi ở Tây Nguyên là :

**A.** Sét, cao lanh. **B.** Sắt. **C.** Bôxit. **D.** Đá vôi.

**Câu 17:**  Nhà máy thủy điện nào sau đây nằm trên sông Xê Xan?

**A.** Yaly. **B.** Buôn Kuop. **C.** Xrê Pôk. **D.** Đức Xuyên.

**Câu 18:**  Quốc lộ nối Tây Nguyên với Duyên hải Nam Trung Bộ xếp theo thứ tự từ nam ra bắc là:

**A.** Quốc lộ 24, 40, 19, 25, 26, 27 và 28. **B.** Quốc lộ 25, 26, 28, 27, 24, 19 và 20.

**C.** Quốc lộ 28, 27, 26, 25, 19 và 24. **D.** Quốc lộ 19, 24, 25, 26, 27, 28 và 14.

**Câu 19:**  Cây công nghiệp số một của Tây Nguyên là

**A.** chè. **B.** hồ tiêu.

**C.** cà phê. **D.** cao su.

**Câu 20:**  Tuyến đường quan trọng nối các tỉnh Tây Nguyên là

**A.** quốc lộ 14. **B.** quốc lộ 1.

**C.** quốc lộ 51. **D.** quốc lộ 24.

**Câu 21:**  Nhà máy thuỷ điện có công suất khá lớn được xây dựng đầu tiên ở Tây Nguyên trên lưu vực sông Đồng Nai là:

**A.** Y-a-li. **B.** Đa Nhim. **C.** Đại Ninh. **D.** Đrây Hơ-linh.

**Câu 22:**  Đặc điểm khí hậu của Tây Nguyên :

**A.** Mang tính chất cận nhiệt đới, phân hóa theo mùa, có hai mùa khô, mưa rõ rệt.

**B.** Mang tính chất cận Xích đạo, nóng quanh năm, có hai mùa khô, mưa rất sâu sắc.

**C.** Nhiệt đới, pha trộn tính chất á nhiệt đới, nóng quanh năm, có hai mùa khô, mưa rõ rệt.

**D.** Có sự tương phản lớn giữa mùa mưa với độ cao và mùa khô rất thiếu nước.

**Câu 23:**  Tuyến quốc lộ quan trọng nhất nối các tỉnh của vùng Tây Nguyên với Đông Nam Bộ là:

**A.** Quốc lộ 27. **B.** Quốc lộ 14. **C.** Quốc lộ 19. **D.** Quốc lộ 20.

**Câu 24:**  Cao nguyên đất đỏ ba dan có khí hậu ôn hòa quanh năm ở Tây Nguyên là

**A.** Cao nguyên Đắc Lắc. **B.** Cao nguyên Kon Tum.

**C.** Cao nguyên Di Linh. **D.** Cao nguyên Plây-cu.

**Câu 25:**  Cửa ngõ thông ra biển quan trọng nhất của Tây Nguyên là:

**A.** Quốc lộ 14, 25, 28 và 27. **B.** Quốc lộ 27,  26 và 20.

**C.** Quốc lộ 20 và 19. **D.** Quốc lộ 25 và 19.

**Câu 26:**  Đặc điểm nào sau đây đúng với khí hậu của Tây Nguyên?

**A.** Xích đạo gió mùa nóng quanh năm.

**B.** Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

**C.** Nhiệt đới ẩm gió mùa phân hóa theo độ cao.

**D.** Cận xích đạo gió mùa với 1 mùa mưa và 1 mùa khô kéo dài.

**Câu 27:**  Tại sao ngành chế biến lương thực lại không phát triển ở vùng Tây Nguyên?

**A.** Không có thị trường tiêu thụ. **B.** Không có lực lượng lao động.

**C.** Không sẵn nguồn nguyên liệu. **D.** Giao thông vận tải kém phát triển.

**Câu 28:**  Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, xác định tỉnh nào sau đây của Tây Nguyên vừa tiếp giáp với Campuchia vừa tiếp giáp với Lào

**A.** Lâm Đồng. **B.** Đắk Nông. **C.** Gia Lai. **D.** Kon Tum.

**Câu 29:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết loại đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở vùng nào?

**A.** Tây Nguyên,  Đông Nam Bộ.

**B.** Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ.

**C.** Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ.

**D.** Tây Nguyên, Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu 30:**  Để khai thác có hiệu quả tiềm năng to lớn về tự nhiên ở Tây Nguyên cần phải :

**A.** Đầu tư mạnh cho phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất - kĩ thuật.

**B.** Có kế hoạch sử dụng tốt nguồn lao động tại chỗ.

**C.** Giải quyết tốt vấn đề lương thực - thực phẩm.

**D.** Tất cả các ý trên.

**Câu 31:**  Tây Nguyên là vùng chuyên canh chè lớn thứ hai cả nước nhờ

**A.** có nhiều diện tích đất đỏ ba dan ở các cao nguyên.

**B.** có một mùa mưa nhiều và một mùa khô.

**C.** có các cơ sở chế biến chè nổi tiếng.

**D.** có khí hậu mát mẻ ở các cao nguyên trên 1000m.

**Câu 32:**  Địa hình của Tây Nguyên có đặc điểm là :

**A.** Thấp dần từ phía đông sang phía tây.

**B.** Thấp dần từ phía bắc xuống phía nam.

**C.** Thấp dần từ phía tây sang phía đông.

**D.** Cao ở phía bắc, phía nam và thấp ở giữa.

**Câu 33:**  Nhà máy thủy điện nào sau đây nằm trên sông Xê Xan?

**A.** Yaly. **B.** Buôn Kuop. **C.** Xrê Pôk. **D.** Đức Xuyên.

**Câu 34:**  Đặc điểm khí hậu của Tây Nguyên :

**A.** Mang tính chất cận nhiệt đới, phân hóa theo mùa, có hai mùa khô, mưa rõ rệt.

**B.** Mang tính chất cận Xích đạo, nóng quanh năm, có hai mùa khô, mưa rất sâu sắc.

**C.** Nhiệt đới, pha trộn tính chất á nhiệt đới, nóng quanh năm, có hai mùa khô, mưa rõ rệt.

**D.** Có sự tương phản lớn giữa mùa mưa với độ cao và mùa khô rất thiếu nước.

**Câu 35:**   Cây công nghiệp quan trọng số 1 ở Tây Nguyên là

**A.** hồ tiêu. **B.** Cao su.

**C.** chè. **D.** cà phê.

**Câu 36:**  Tây Nguyên trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp quy mô lớn ở nước ta nhờ vào điều kiện nào sau đây?

**A.** Đất đỏ badan giàu dinh dưỡng, phân bố tập trung với những mặt bằng rộng lớn.

**B.** Khí hậu cận xích đạo với mùa mưa và mùa khô rõ rệt.

**C.** Khí hậu thuận lợi, nguồn nước trên mặt và nguồn nước ngầm phong phú.

**D.** Mùa khô kéo dài là điều kiện để phơi, sấy sản phẩm cây công nghiệp.

**Câu 37:**  Ở Tây Nguyên, cao su được trồng chủ yếu tại các tỉnh

**A.** Kon Tum, Gia Lai. **B.** Gia Lai, Đắk Lắk.

**C.** Kom Tum, Đắk Lắk. **D.** Đắk Lắk, Đắk Nông.

**Câu 38:**  Số lượng trâu bò của cả nước, Trung Du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên năm 2013

(Đơn vị: nghìn con)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Cả nước | Trung Du và miền núi Bắc Bộ | Tây Nguyên |
| Trâu | 2559,5 | 1470,7 | 92,0 |
| Bò | 5156,7 | 914,2 | 662,8 |

Tỉ trọng đàn trâu, đàn bò của Trung Du và miền núi Bắc Bộ trong tổng đàn trâu, bò của cả nước là

**A.** 48,5; 21,3%. **B.** 56,5; 20,1%. **C.** 57,5; 17,7%. **D.** 70,8; 25,6%.

**Câu 39:**  Các vùng chuyên canh cây công nghiệp quan trọng của Tây Nguyên đều nằm dọc theo tuyến đường:

**A.** Quốc lộ 19. **B.** Quốc lộ 14. **C.** Quốc lộ 20. **D.** Quốc lộ 26.

**Câu 40:**  So với TDMNBB, Tây Nguyên có số lượng đàn bò nhiều hơn đàn trâu là do

**A.** khí hậu khô nóng.

**B.** có nhiều đồng cỏ tự nhiên.

**C.** người dân có kinh nghiệm trong chăn nuôi.

**D.** cơ sở thức ăn được đảm bảo.

**Câu 41:**  Cao nguyên đất đỏ ba dan có khí hậu ôn hòa quanh năm ở Tây Nguyên là

**A.** Cao nguyên Đắc Lắc. **B.** Cao nguyên Kon Tum.

**C.** Cao nguyên Di Linh. **D.** Cao nguyên Plây-cu.

**Câu 42:**  Địa hình và khí hậu của Tây Nguyên thuận lợi cho phát triển :

**A.** Các loại cây có nguồn gốc nhiệt đới và cận nhiệt đới.

**B.** Các loại cây có nguồn gốc cận nhiệt đới và ôn đới.

**C.** Các loại cây có nguồn gốc ôn đới.

**D.** Các loại cây có nguồn gốc nhiệt đới.

**Câu 43:**  Nét tương đồng về thế mạnh của Tây Nguyên và Trung du miền núi Bắc Bộ là :

**A.** Khoáng sản. **B.** Lâm sản.

**C.** Thủy điện. **D.** Chăn nuôi trâu, bò.

**Câu 44:**  Nhân tố có ảnh hưởng nhất đến sự phân bố cây cà phê ở Tây Nguyên :

**A.** Địa hình cao nguyên xếp tầng khá bằng phẳng.

**B.** Đất ba dan màu mỡ.

**C.** Khí hậu nhiệt đới.

**D.** Chính sách phát triển và kinh nghiệm sản xuất.

**Câu 45:**  Bắt đầu từ sau năm 1975 đến giữa thập kỉ 80, dân số Tây Nguyên rất tăng nhanh là do :

**A.** Tỉ suất tử giảm nhanh. **B.** Gia tăng cơ giới cao.

**C.** Gia tăng tự nhiên cao. **D.** Tỉ suất sinh cao.

**Câu 46:**  Số lượng trâu bò của cả nước, Trung Du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên năm 2013

(Đơn vị: nghìn con)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Cả nước | Trung Du và miền núi Bắc Bộ | Tây Nguyên |
| Trâu | 2559,5 | 1470,7 | 92,0 |
| Bò | 5156,7 | 914,2 | 662,8 |

Tỉ trọng đàn trâu, đàn bò của Trung Du và miền núi Bắc Bộ trong tổng đàn trâu, bò của cả nước là

**A.** 48,5; 21,3%. **B.** 56,5; 20,1%. **C.** 57,5; 17,7%. **D.** 70,8; 25,6%.

**Câu 47:**  Khó khăn lớn nhất về khí hậu đến sản xuất cây công nghiệp của Tây Nguyên là

**A.** thiếu nước mùa khô. **B.** sự phân hóa theo độ cao.

**C.** diễn biến thất thường. **D.** khô nóng quanh năm.

**Câu 48:**  Tây Nguyên là vùng chuyên canh chè lớn thứ hai cả nước nhờ :

**A.** Có nhiều diện tích đất đỏ ba dan.

**B.** Có khí hậu nhiệt đới cận Xích đạo.

**C.** Có các cơ sở chế biến chè nổi tiếng.

**D.** Nhiều nơi có độ cao lớn, có khí hậu mát mẻ.

**Câu 49:**   Việc phát triển thủy điện ở Tây Nguyên không có ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Cung cấp nước tưới vào mùa khô. **B.** Sử dụng cho mục đích phát triển du lịch.

**C.** Phát triển nuôi trồng thủy sản. **D.** giữ mực nước ngầm.

**Câu 50:**   Khó khăn lớn nhất về khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của Tây Nguyên là

**A.** Sự phân hóa theo mùa. **B.** Sự phân hóa theo độ cao.

**C.** Diễn biến thất thường. **D.** Khô nóng quanh năm.

**Câu 51:**  Tỉnh có diện tích cây cà phê chè phát triển mạnh nhất ở Tây Nguyên là :

**A.** Đắc Lắc. **B.** Kon Tum. **C.** Lâm Đồng. **D.** Gia Lai.

**Câu 52:**  Tây Nguyên, Trung du và miền núi Bắc Bộ đều giống nhau ở đặc điểm :

**A.** Tài nguyên khoáng sản và nhiên liệu phong phú, đa dạng nhất cả nước.

**B.** Diện tích đất lâm nghiệp lớn nhất cả nước.

**C.** Tỉ lệ dân thành thị đều thấp nhất so với các vùng trong cả nước.

**D.** Có các nhà máy nhiệt điện lớn của cả nước.

**Câu 53:**  Tỉnh có diện tích trồng cà phê lớn nhất ở Tây Nguyên là

**A.** Lâm Đồng. **B.** Kon Tum. **C.** Đắk Lắk. **D.** Gia Lai.

**Câu 54:**  Vùng Tây Nguyên có diện tích là 54 641 km2, dân số năm 2014 là 5 525 800 người, mật độ dân số trung bình nhiêu người/ km2?

**A.** 101 người/km2. **B.** 104 người/km2. **C.** 110 người/km2. **D.** 103 người/km2.

**Câu 55:**  Đặc điểm nào sau đây đúng với khí hậu của Tây Nguyên?

**A.** Xích đạo gió mùa nóng quanh năm.

**B.** Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

**C.** Nhiệt đới ẩm gió mùa phân hóa theo độ cao.

**D.** Cận xích đạo gió mùa với 1 mùa mưa và 1 mùa khô kéo dài.

**Câu 56:**  Các nhà máy điện đã hoạt động và đang xây dựng trên dòng sông Xê Xan tính đến 12 - 2005 là :

**A.** Y-a-li, Đrây Hơ-linh, Đại Ninh, Xê Xan 3 và Xê Xan 4.

**B.** Y-a-li, Xê Xan 3, Xê Xan 3A, Xê Xan 4, Plây Krông.

**C.** Y-a-li, Đa Nhim, Xê Xan 3 Xê Xan 4.

**D.** Y-a-li, Hàm Thuận - Đa Mi, Đức Xuyên.

**Câu 57:**  Tây Nguyên với Trung du miền núi Bắc Bộ giống nhau ở đặc điểm tự nhiên nào sau đây?

**A.** Cùng có nhiều đất đỏ badan.

**B.** Cùng có nhiều đất feralit trên đá vôi.

**C.** Sông suối có nhiều tiềm năng thuỷ điện.

**D.** Cùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 58:**  Tuyến giao thông chạy qua gần hết các tỉnh của Tây Nguyên vào Đông Nam Bộ:

**A.** Quốc lộ 14. **B.** Quốc lộ 19. **C.** Quốc lộ 20. **D.** Quốc lộ 26.

**Câu 59:**  Việc xây dựng nhà máy thuỷ điện Đại Ninh có tác động rất lớn đến việc :

**A.** Phát triển ngành công nghiệp khai thác và chế biến lâm sản.

**B.** Khai thác bôxit và chế biến bột nhôm.

**C.** Phát triển vùng chuyên canh chè ở Lâm Đồng.

**D.** Cung cấp thực phẩm và đẩy mạnh phát triển du lịch.

**Câu 60:**  Tây Nguyên có vị trí đặc biệt quan trọng về mặt quốc phòng vì :

**A.** Có độ cao lớn, có biên giới chung với Lào và Cam-pu-chia.

**B.** Đây là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc ít người.

**C.** Đây là vùng duy nhất của nước ta không tiếp giáp với biển.

**D.** Có địa hình hiểm trở với nhiều diện tích là rừng rậm.

**Câu 61:**  Đặc điểm nào sau đây là điều kiện sinh thái nông nghiệp nổi bật ở Tây Nguyên?

**A.** Đồng bằng hẹp, khá màu mỡ. **B.** Núi, cao nguyên, đồi thấp.

**C.** Có mùa mưa và mùa khô rõ rệt. **D.** Đất xám phù sa cổ rộng lớn.

**Câu 62:**  Việc phát triển thủy điện ở Tây Nguyên không có ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Cung cấp nước tưới vào mùa khô. **B.** Sử dụng cho mục đích phát triển du lịch.

**C.** Phát triển nuôi trồng thủy sản. **D.** giữ mực nước ngầm.

**Câu 63:**  Căn cứ vào Atlat trang 14, hai cao nguyên nằm ở phía bắc Tây Nguyên là

**A.** Lâm Viên, Di Linh. **B.** Mơ Nông, Đắk Lắk.

**C.** Kon Tum, Pleiku. **D.** Di Linh, Mơ Nông.

**Câu 64:**  Môi trường ở Tây Nguyên đang bị suy thoái chính là do :

**A.** Mưa tập trung với cường độ lớn, đất đai bị xói mòn rửa trôi mạnh.

**B.** Tài nguyên rừng bị khai thác quá mức.

**C.** Mùa khô sâu sắc, kéo dài, thiếu nước trầm trọng.

**D.** Đất đai một số nơi có hiện tượng sa mạc hóa.

**Câu 65:**  Vùng có mật độ dân số thấp nhất nước ta là

**A.** Tây Nguyên. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Đông Nam Bộ. **D.** Đồng Bằng Sông Cửu Long.

**Câu 66:**  Vùng chuyên canh cà phê lớn nhất của nước ta phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây ?

**A.** Bắc Trung Bộ.

**B.** Đồng Bằng Sông Hồng.

**C.** Duyên Hải Nam Trung Bộ.

**D.** Tây Nguyên.

**Câu 67:**  Số lượng các tỉnh thuộc vùng  Tây Nguyên hiện nay là

**A.** 4  tỉnh. **B.**   5 tỉnh. **C.** 6 tỉnh. **D.** 7 tỉnh.

**Câu 68:**  Tây Nguyên có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh quốc phòng là do

**A.** là cửa ngõ cho duyên hải Nam Trung Bộ mở rộng quan hệ với Lào và Campuchia.

**B.** vị trí nằm tiếp giáp với vùng Đông Nam Bộ.

**C.** ngã ba biên giới tiếp giáp với Lào và Campuchia.

**D.** đây là vùng duy ở nước ta không giáp biển.

**Câu 69:**  Tây Nguyên là vùng chuyên canh cây cà phê số 1 của nước ta nhờ :

**A.** Có khí hậu nhiệt đới với sự phân hoá đa dạng theo độ cao.

**B.** Có nhiều đất ba dan và khí hậu nhiệt đới cận Xích đạo.

**C.** Có độ cao lớn có khí hậu mát mẻ.

**D.** Có nhiều đồn điền cà phê từ thời Pháp để lại.

**Câu 70:** Cửa khẩu quốc tế Bờ Y nằm ở tỉnh

**A.** Gia Lai . **B.** Kon Tum. **C.** Đắc Lắc. **D.** Đắc Nông .

**Câu 71:**  Nhân tố tự nhiên được coi là quan trọng nhất để Tây Nguyên phát triển cây cà phê là vùng có

**A.** địa hình nhiều cao nguyên rộng lớn.

**B.** một số hệ thống sông lớn.

**C.** khí hậu cận xích đạo.

**D.** đất ba dan với tầng phóng hoá sâu, giàu dinh dưỡng.

**Câu 72:**  Loại đất chiếm tỉ trọng lớn nhất ở Tây Nguyên là :

**A.** Đất đỏ ba dan trên các cao nguyên.

**B.** Đất đỏ vàng trên nền đá macma axít.

**C.** Đất đỏ vàng trên đá sa diệp thạch.

**D.** Đất phù sa sông suối ở các vùng trũng giữa núi.

**Câu 73:**  Loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất  ở Tây Nguyên là

**A.** Crôm. **B.** Mangan. **C.** Sắt. **D.**  Bôxit.

**Câu 74:**  Tây Nguyên là vùng đứng đầu cả nước về

**A.** diện tích cây ăn quả. **B.** sản lượng cây cao su.

**C.** trữ năng thủy điện. **D.** diện tích cây cà phê.

**Câu 75:**  Tỉnh có diện tích cây cà phê chè phát triển mạnh nhất ở Tây Nguyên là :

**A.** Đắc Lắc. **B.** Kon Tum. **C.** Lâm Đồng. **D.** Gia Lai.

**Câu 76:**  Vị trí có ý nghĩa chiến lược quan trọng của Tây Nguyên về kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng thể hiện:

**A.** Nằm gần vùng có nền kinh tế phát triển năng động nhất cả nước.

**B.** Vị trí trung tâm của bán đảo Đông Dương, độ cao lí tưởng.

**C.** Rất giàu tài nguyên khoáng sản, năng lượng.

**D.** Rất giàu tài nguyên rừng, đất đai.

**Câu 77:**  Cây công nghiệp quan trọng nhất ở Tây Nguyên là

**A.** cao su. **B.** chè. **C.** cà phê. **D.** điều.

**Câu 78:**  Đặc điểm tự nhiên gây ra nhiều khó khăn nhất cho sản xuất nông nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** lượng mưa ít. **B.** có mùa khô sâu sắc và kéo dài.

**C.** sương muối, sương giá. **D.** địa hình phân bậc

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 21 | B | 41 | C | 61 | C |
| 2 | A | 22 | B | 42 | A | 62 | D |
| 3 | B | 23 | B | 43 | C | 63 | C |
| 4 | A | 24 | C | 44 | B | 64 | B |
| 5 | A | 25 | C | 45 | B | 65 | A |
| 6 | C | 26 | D | 46 | C | 66 | D |
| 7 | B | 27 | C | 47 | A | 67 | B |
| 8 | B | 28 | D | 48 | D | 68 | C |
| 9 | A | 29 | A | 49 | D | 69 | B |
| 10 | A | 30 | D | 50 | A | 70 | B |
| 11 | B | 31 | D | 51 | C | 71 | D |
| 12 | B | 32 | A | 52 | B | 72 | B |
| 13 | A | 33 | A | 53 | C | 73 | D |
| 14 | B | 34 | B | 54 | A | 74 | D |
| 15 | B | 35 | D | 55 | D | 75 | C |
| 16 | A | 36 | A | 56 | B | 76 | B |
| 17 | A | 37 | B | 57 | C | 77 | C |
| 18 | C | 38 | C | 58 | A | 78 | B |
| 19 | C | 39 | B | 59 | B |  |  |
| 20 | A | 40 | A | 60 | A |  |  |